

Số: 1958/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc thời kỳ 2021 - 2039, tầm nhìn đến năm 2050;

Văn bản số 326/TTg-CN ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045;

Theo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 89/BC-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Văn bản số 8543/BXD-QHKT ngày 16 tháng 8 năm 2025 của Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô và thời hạn điều chỉnh quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới và quy mô:

Phạm vi, ranh giới và quy mô lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai giữ nguyên theo Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phạm vi, ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch:

+ Phía Bắc giáp huyện Hà Khẩu, huyện Kim Bình tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

+ Phía Đông giáp huyện Mã Quan tỉnh Vân Nam, Trung Quốc và tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

+ Phía Nam từ Tây sang Đông lần lượt là xã Y Tý, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, phường Lào Cai, xã Bản Lầu, xã Mường Khương, xã Pha Long, xã Si Ma Cai thuộc tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

+ Phía Tây giáp huyện Kim Bình tỉnh Vân Nam Trung Quốc và tỉnh Lai Châu, Việt Nam.

- Quy mô lập điều chỉnh quy hoạch có tổng diện tích khoảng 15.929,8 ha.

b) Thời hạn của quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030.

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

2. Mục tiêu, tính chất khu vực lập điều chỉnh quy hoạch

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai thành một vùng kinh tế động lực chủ đạo của tỉnh Lào Cai. Phát triển công nghiệp, đô thị, thương mại và dịch vụ có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và kinh tế - xã hội đồng bộ, đáp ứng một khu kinh tế năng động, phát triển bền vững. Góp phần phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng biên giới tại khu kinh tế, trên cơ sở bảo vệ phát huy giá trị hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ tài nguyên môi trường gắn với củng cố an ninh quốc phòng và bảo vệ chủ quyền Quốc gia.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Cụ thể hóa Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 40/2016/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành khác đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Phát triển mạnh kinh tế cửa khẩu biên mậu với thị trường lớn Trung Quốc. Tập trung phát triển khu vực cửa khẩu trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ và du lịch, có khả năng gắn kết với các địa phương để tạo thành tuyến dịch vụ thương mại - du lịch động lực của toàn vùng; là một trong những trung tâm giao thương của Việt Nam với Trung Quốc và khu vực ASEAN.

+ Tổ chức không gian kiến trúc, quy hoạch sử dụng đất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển tổng hợp của Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, phát huy tiềm năng tại chỗ, các vùng xung quanh và thu hút đầu tư.

+ Tạo sinh kế cho người dân, góp phần bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc.

+ Giải quyết được những bất cập, tồn tại trong Đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt.

+ Làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

b) Tính chất:

- Là khu kinh tế cửa khẩu đa ngành, điểm đột phá về kinh tế của tỉnh Lào Cai và các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Là một cực phát triển của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, trung tâm kinh tế về công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ.

- Là một trong những trung tâm giao thương của khu vực ASEAN và vùng Tây Nam - Trung Quốc.

- Là khu vực có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng của Quốc gia.

3. Dự báo quy mô dân số, lao động, đất đai

a) Dân số, lao động:

- Hiện trạng năm 2022: Quy mô dân số khoảng 65.557 người. Dân số trong độ tuổi lao động khoảng 39.000 người, chiếm khoảng 60% dân số.

- Đến năm 2030: Quy mô dân số khoảng 86.000 người, quy mô lao động khoảng 45.000 người.

- Đến năm 2045: Quy mô dân số khoảng 120.000 người, quy mô lao động khoảng 63.000 người.

b) Đất xây dựng đô thị và các khu chức năng:

- Đến năm 2030: Quy mô đất xây dựng đô thị và các khu chức năng khoảng 5.000 ha - 5.400 ha.

- Đến năm 2045: Quy mô đất xây dựng đô thị và các khu chức năng khoảng 6.200 ha - 6.600 ha.

4. Định hướng phát triển không gian tổng thể

a) Cấu trúc không gian tổng thể:

- Cấu trúc lưu thông khu kinh tế dạng hỗn hợp bao gồm vành đai đường tuần tra biên giới; đường trục chính phía Tây khu kinh tế gồm QL.4E và ĐT.156, ĐT.158; đường trục chính phía Đông khu kinh tế gồm QL.4 và ĐT.154; các tuyến đường hướng tâm liên kết các khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu với các đô thị trong tỉnh gồm Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, QL.4D, QL.70, ĐT.153, ĐT.155, ĐT.156B, Đường Bát Xát - Y Tý...;

- Cấu trúc chức năng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo

dạng kết hợp giữa tuyến, tập trung, đa cực gắn với phạm vi quản lý của các cửa khẩu quốc tế: Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu; Cửa khẩu Quốc tế Bản Vược - Pả Sa; Cửa khẩu Quốc tế Mường Khương - Kiều Đầu.

- Cấu trúc tự nhiên khu kinh tế đặc trưng bởi hệ thống núi cao, sườn dốc, có rừng che phủ và hành lang xanh theo các suối, ngòi Lũng Pô, Tùng Sáng, Ngòi Phát, Quang Kim, Nậm Sin, Bá Kết... đổ ra sông Hồng, sông Nậm Thi, sông Chảy để hình thành các không gian xây dựng phân tán, được bao bọc bởi các hành lang xanh sinh thái.

b) Phân vùng chức năng:

Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai được phân thành 03 vùng gắn với phạm vi các cửa khẩu quốc tế, với những đặc thù riêng:

- Phân vùng I - Cửa khẩu quốc tế Lào Cai, có diện tích 2.436,07 ha; Dân số dự báo năm 2045 là 55.000 người. Các định hướng phát triển chính:

+ Trung tâm thương mại, du lịch dịch vụ, công nghiệp, phát triển đô thị và dân cư nông thôn, công viên chuyên đề...;

+ Khu trung tâm thương mại cửa khẩu Lào Cai phát triển mạnh. Lào Cai sẽ trở thành trung tâm giao lưu kinh tế, văn hoá giữa hai nước, hai tỉnh và cấp xã, phường biên giới. Bên cạnh đó, đây sẽ là trung tâm dịch vụ, thương mại, hậu cần hỗ trợ phát triển cho cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường sắt Lào Cai.

+ Ga Lào Cai sẽ trở thành đầu mối ga liên vận quốc tế quan trọng trên tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh kết nối với ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc).

- Phân vùng II - Cửa khẩu quốc tế Bản Vược, có diện tích 7.928,87 ha; Dân số dự báo năm 2045 là 49.500 người. Các định hướng phát triển chính:

+ Trung tâm thương mại dịch vụ, công nghiệp, logistics, kho bãi, du lịch qua biên giới, vui chơi giải trí, du lịch nghỉ dưỡng, sân golf, phát triển đô thị và dân cư nông thôn...;

+ Khu vực sản xuất công nghiệp và dịch vụ hậu cần: Khu công nghiệp Bản Qua; khu công nghiệp Bát Xát (để bố trí di chuyển khu công nghiệp Đông Phố Mới); khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trịnh Tường; khu xưởng sản xuất, gia công, đóng gói, bảo quản hàng hóa; cảng cạn, logistics...;

+ Khu vực Lũng Pô xã A Mú Sung trở thành khu du lịch qua biên giới, du lịch văn hóa, tâm linh; định hướng phát triển đô thị du lịch Y Tý thành một điểm đến đặc sắc mới, riêng khu vực trung tâm hiện hữu trong ranh giới khu kinh tế phát triển trung tâm du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn giá trị thiên

nhiên, văn hóa, kiến trúc.

+ Xây dựng Trịnh Tường thành đô thị loại V, là trung tâm giao thương về kinh tế, văn hóa, thương mại, dịch vụ hậu cần phục vụ khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trịnh Tường và cửa khẩu quốc tế Bản Vược.

+ Duy trì và phát triển quỹ đất nông, lâm nghiệp chủ yếu tập trung tại khu vực Y Tý, A Mú Sung.

- Phân vùng III - Cửa khẩu quốc tế Mường Khương, có diện tích 5.564,86 ha; Dân số dự báo năm 2045 là 15.500 người. Các định hướng phát triển chính:

+ Phát triển thương mại dịch vụ, trung chuyển hàng hóa, trao đổi hàng hóa cư dân biên giới, sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển đô thị và dân cư nông thôn..., với đô thị Mường Khương là trung tâm thúc đẩy phát triển vùng.

+ Phát triển công nghiệp chế biến hàng nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng, đóng gói, bao bì, sản xuất máy nông nghiệp...;

+ Trồng cây nông nghiệp công nghệ cao, trang trại cây ăn quả; chăn nuôi trâu, bò, lợn, cá, ong lấy mật và một số gia cầm khác.

c) Tổ chức hệ thống trung tâm:

Hệ thống trung tâm trong Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, bao gồm:

- Trung tâm đô thị gồm: Các trung tâm hành chính, dịch vụ công cộng, dân cư đô thị... của đô thị Lào Cai, đô thị Trịnh Tường, đô thị Y Tý, đô thị Mường Khương.

- Trung tâm chuyên ngành:

+ Trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng tại Quang Kim, xã Bát Xát và trung tâm thương mại, xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu quốc tế, lối thông quan.

+ Trung tâm công nghiệp và dịch vụ hậu cần tại khu Kim Thành - Bản Vược, xã Bát Xát và Cốc Mỳ - Trịnh Tường, xã Trịnh Tường.

+ Trung tâm dịch vụ du lịch cộng đồng, qua biên giới tại xã Y Tý, Lũng Pô, xã Trịnh Tường.

+ Trung tâm TDTT, vui chơi giải trí tại Bản Qua, xã Bát Xát.

5. Định hướng tổ chức không gian các khu chức năng

a) Khu vực cửa khẩu và lối thông quan:

- Khu quản lý kiểm soát cửa khẩu quốc tế: Bố trí các hạng mục công trình

theo quy định quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, đối với cửa khẩu quốc tế có quy mô tối thiểu 10 ha, bao gồm các hạng mục công trình như: Quốc môn; hệ thống kho bãi (kho bãi hàng hóa, bãi đỗ phương tiện...); khu vực xuất, nhập khẩu; cảng cạn; logistics; khu thương mại dịch vụ cửa khẩu; nhà kiểm soát liên hợp đường bộ, đường sắt; khu vực cách ly y tế; sân nghi lễ, quảng trường, hệ thống đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật. Riêng khu thương mại, dịch vụ cửa khẩu nằm tại các khu vực cửa khẩu, lối thông quan, gồm các chức năng sau: Khu tổ chức hội chợ, triển lãm; khu văn phòng đại diện các doanh nghiệp, tổ chức; trung tâm mua sắm; vui chơi giải trí; công viên cây xanh... Định hướng áp dụng mô hình cửa khẩu thông minh, bao gồm: (1) Ứng dụng AI trong xuất nhập cảnh và kiểm soát hàng hóa; (2) Ứng dụng IoT trong vận hành và giám sát; (3) Hệ thống giám sát an ninh; (4) Hệ thống dịch vụ khách hàng; (5) Tự động hóa và giảm nhân sự; (6) Hệ thống đường ray đơn vận chuyển container.

- Các lối thông quan: Ngoài 3 cửa khẩu quốc tế, là các lối thông quan/đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa Kim Thành, Bản Quắn (phường Lào Cai), Na Lốc (xã Bản Lầu), Lũng Pô (xã A Mú Sung), Y Tý (xã Y Tý), Lồ Cô Chín (xã Pha Long), Hóa Chư Phùng (xã Si Ma Cai). Tại đây sẽ bố trí các hạng mục công trình theo quy định quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, đối với các lối thông quan có quy mô tối thiểu 03 ha. Đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu vực lối thông quan, bố trí trạm kiểm soát, kho bãi, chợ đường biên nhằm phục vụ hoạt động lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua biên giới.

b) Khu vực phát triển công nghiệp:

Khu vực sản xuất công nghiệp chủ yếu phát triển tại xã Bát Xát và xã Trịnh Tường, dọc theo trục chính khu kinh tế:

- Các khu công nghiệp đang hoạt động:

+ Khu công nghiệp Đông Phố Mới di chuyển đến vị trí mới để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

+ Khu công nghiệp Bắc Duyên Hải thực hiện chuyển đổi thành khu chức năng khác của khu kinh tế khi đủ điều kiện.

- Khu công nghiệp xây mới được bố trí dọc trục QL.4E và ĐT.156:

+ Khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trịnh Tường (xã Trịnh Tường), Khu công nghiệp Bản Qua (xã Bát Xát), Khu công nghiệp Bát Xát (để bố trí di chuyển Khu công nghiệp Đông Phố Mới).

+ Khu Công nghiệp sản xuất, gia công, đóng gói, bảo quản hàng hóa tại khu Kim Thành - Bản Vược (xã Bát Xát).

+ Khu, Cụm công nghiệp để bố trí các dự án di chuyển Khu công nghiệp Bắc Duyên Hải.

- Ngoài ra, các Cụm công nghiệp phân bố đều trên địa bàn khu kinh tế.

c) Khu vực khai thác khoáng sản:

- Các khu vực khai trường theo quy hoạch, mở rộng hoặc còn thời hạn khai thác sẽ tiếp tục khai thác trong kỳ quy hoạch đến năm 2030. Sau năm 2030 đến tầm nhìn 2050, khi các mỏ kết thúc khai thác, hoàn nguyên sẽ định hướng phát triển công nghiệp sản xuất chế biến, lắp ráp, logistics, đóng gói phục vụ xuất nhập khẩu; phát triển đô thị và chức năng hỗn hợp.

- Đối với khu vực trong phạm vi dự trữ khoáng sản quốc gia, các chức năng dân cư hiện hữu và các công trình dịch vụ công cộng vẫn được tồn tại, để ổn định cuộc sống của người dân. Tất cả các quyền liên quan đến sử dụng đất và xây dựng công trình trên đất vẫn được đảm bảo theo quy định.

d) Khu vực phát triển dịch vụ hậu cần và cảng cạn:

- Không gian phát triển dịch vụ hậu cần (logistics) chủ yếu tập trung tại Lào Cai - Bát Xát, dọc trục chính khu kinh tế, quản lý dịch vụ vận chuyển, chuyên chở, lưu trữ và cung cấp hàng hóa, vận tải giao nhận hàng, sản xuất, gia công đóng gói bao bì... Đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của sản xuất và lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu, với vai trò là trung tâm logistics hiện đại của vùng trung du miền núi phía Bắc, kết nối tốt với hệ thống cảng cạn, cảng hàng không, ga đường sắt, mạng lưới giao thông đường bộ, gắn với hành lang kinh tế Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai - Côn Minh.

- Bố trí các đầu mối cảng cạn ICD gắn với đường bộ tại khu vực Kim Thành - Bản Vược (xã Bát Xát) và gắn với đường sắt tại ga Lào Cai.

đ) Khu vực phát triển hỗn hợp:

Khu vực phát triển hỗn hợp chủ yếu tập trung tại xã Bát Xát, phường Lào Cai, xã Mường Khương và xã Si Ma Cai: Phát triển đô thị (ở, dịch vụ thương mại...), sản xuất công nghiệp, văn phòng làm việc các hãng, đại lý, dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ vận chuyển, chuyên chở, lưu trữ và cung cấp hàng hóa, vận tải giao nhận hàng, kho bãi, công nghiệp, dịch vụ hậu cần (logistics), cảng cạn ICD...

e) Khu vực phát triển du lịch, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, công viên chuyên đề:

Đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch như: Du lịch qua biên giới, du lịch văn hóa, du lịch thể thao, du lịch triển lãm thương mại, du lịch sinh thái,

du lịch nghỉ dưỡng, ưu tiên đầu tư xây dựng loại hình du lịch, thể thao sân gôn, thể thao mạo hiểm, khám phá và các môn thể thao khác. Bố trí các quỹ đất xây dựng các công trình tổ hợp dịch vụ du lịch phụ trợ như: Hệ thống nhà hàng, khách sạn, spa, trung tâm chăm sóc sức khỏe, khu vui chơi giải trí, công viên cây xanh...

g) Khu vực phát triển nông, lâm nghiệp:

- Vùng phát triển nông nghiệp, nằm ngoài khu vực phát triển đô thị và các khu chức năng, phát triển nông nghiệp sinh thái đa dạng. Đặc biệt phát triển vùng trồng các loại nông sản có thể mạnh vượt trội như trồng cây ăn quả, cây dược liệu... phục vụ xuất khẩu. Xây dựng vùng trồng cây nông nghiệp công nghệ cao.

- Vùng phát triển lâm nghiệp trong đó rừng sản xuất tập trung chủ yếu tại xã Bát Xát, xã Trịnh Tường, xã A Mú Sung, xã Y Tý, xã Mường Khương, xã Si Ma Cai khai thác gỗ, tre, nứa, vầu...;

- Khu vực tập trung các trang trại được quy hoạch chủ yếu tại xã Bát Xát, xã Mường Khương do quỹ đất sản xuất còn nhiều, dễ tiếp cận; một phần thuộc vùng đã có các dự án trồng cây công nghiệp trên địa bàn, đã được khảo sát phù hợp với định hướng phát triển đồng thời có thể tạo vùng đệm cho khu vực.

h) Khu vực phát triển đô thị:

- Đô thị Lào Cai:

+ Tính chất: Là đô thị trung tâm vùng có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng; trung tâm giao lưu kinh tế, đối ngoại, hợp tác quốc tế của Vùng, Việt Nam với các nước ASEAN và vùng Tây Nam (Trung Quốc); là cầu nối trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và cả nước với Tây Nam - Trung Quốc; trọng điểm về phát triển du lịch, dịch vụ cửa khẩu, công nghiệp, logistics, của vùng, cả nước và Quốc tế; là đầu mối giao thông quan trọng liên vùng, liên Quốc gia và quốc tế; là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Lào Cai và là đô thị loại I giai đoạn 2025 - 2030; là trung tâm du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí với định hướng nằm trong quần thể khu du lịch quốc gia Sa Pa; khu du lịch Y Tý, Lũng Pô (xã A Mú Sung); khu du lịch Bắc Hà...;

+ Quy mô dân số phường Lào Cai nằm trong ranh giới: Dự báo đến năm 2030 khoảng 40.500 người; đến năm 2045 khoảng 52.000 người.

+ Định hướng phát triển không gian: Hướng phát triển chính là khu vực phía Bắc ven sông Hồng. Các trung tâm cấp vùng như dịch vụ thương mại, thể dục thể thao, được bố trí ở trung tâm phường Lào Cai, đảm bảo bán kính phục vụ, gần với khu vực đô thị hiện hữu.

- Đô thị Bát Xát mở rộng:

+ Tính chất: Là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa xã hội, dịch vụ thương mại, du lịch của xã Bát Xát; là đô thị biên giới có vị trí trọng yếu về an ninh - quốc phòng của tỉnh Lào Cai.

+ Quy mô dân số trong ranh giới: Dự báo đến năm 2030 khoảng 7.000 người; đến 2045 khoảng 14.000 người.

+ Định hướng phát triển không gian: Các khu vực dân cư hiện hữu, tái định cư và phát triển mới bám dọc theo chân đồi núi và dọc trục đường khu kinh tế. Dự kiến đến năm 2030 là đô thị loại IV.

- Đô thị Trịnh Tường:

+ Tính chất: Là đô thị thương mại - dịch vụ gắn với phát triển khu, cụm công nghiệp nằm trên trục động lực sông Hồng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Trịnh Tường và Lào Cai.

+ Quy mô dân số trong ranh giới: Dự báo đến năm 2030 khoảng 5.000 người; đến năm 2045 khoảng 15.000 người.

+ Định hướng phát triển không gian: Điểm dân cư tập trung Trịnh Tường được hình thành trên cơ sở phát triển không gian trung tâm Trịnh Tường hiện hữu và mở rộng. Dự kiến đến năm 2030 là đô thị loại V.

- Đô thị du lịch Y Tý:

+ Tính chất: Là đô thị du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp mới; khu vực gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị bản sắc của các dân tộc lâu đời, đặc biệt là người Hà Nhì.

+ Quy mô dân số trong ranh giới: Dự báo đến năm 2030 khoảng 3.500 người và đến năm 2045 ổn định khoảng 4.000 người.

+ Định hướng phát triển không gian: Khu dân cư tập trung hình thành trên cơ sở phát triển không gian trung tâm Y Tý kết hợp với không gian du lịch sinh thái cộng đồng (bảo tồn khu vực làng cổ Choản Thèn, Sín Chải, Lao Chải...). Dự kiến đến năm 2030 là đô thị loại V.

- Đô thị Mường Khương:

+ Tính chất: Là trung tâm về chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của xã Mường Khương; là trung tâm kinh tế cửa khẩu giao lưu giữa Việt Nam và Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Mường Khương; trung tâm giao thương trọng điểm, giao lưu văn hóa giữa các

dân tộc vừa hoạt động kinh tế kết hợp với an ninh quốc phòng.

+ Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2030 khoảng 12.500 người; đến năm 2045 khoảng 15.000 người.

+ Định hướng phát triển không gian: Phát triển theo hướng đô thị trung tâm, mở rộng không gian về phía tây. Bổ sung các chức năng dịch vụ logistics dọc đường lên cửa khẩu. Là đô thị loại V, do không còn quỹ đất phát triển mở rộng.

i) Khu vực phát triển dân cư nông thôn:

- Khu dân cư tập trung tại các trung tâm xã, các điểm dân cư nông thôn được phân bố trong vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp phân bố trên các địa bàn xã A Mú Sung, xã Pha Long, xã Bản Lầu và xã Si Ma Cai.

- Phát triển dân cư theo mô hình tự nhiên, bền vững, hài hòa với môi trường: Dân cư bám theo đường giao thông và sườn đồi, gần khu canh tác. Đối với vùng kinh tế lâm nghiệp, mức độ đô thị hóa thấp, dân cư phát triển chủ yếu theo mô hình cành nhánh, dựa vào nơi có quỹ đất để phát triển. Phát triển nông thôn khu vực giáp biên giới nhằm tăng cường bảo vệ và giữ gìn lãnh thổ an ninh Quốc gia.

k) Khu vực an ninh, quốc phòng:

- Các vùng an ninh quốc phòng là những khu vực quan trọng về phòng thủ của quốc gia cần được ưu tiên bảo vệ, nghiêm cấm xâm phạm. Các quỹ đất trong Khu kinh tế thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công An được giữ nguyên và bổ sung để đảm bảo chiến lược phòng thủ, bảo vệ an ninh Quốc gia.

- Bố trí các trụ sở phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại phường Lào Cai, cửa khẩu Quốc tế Bản Vược và cửa khẩu Quốc tế Mường Khương để phục vụ cho khu kinh tế.

l) Khu vực bảo tồn cảnh quan:

- Vùng quản lý bảo tồn cảnh quan tự nhiên bao gồm các khu vực vành đai biên giới, hành lang bảo vệ sông, suối.

- Hiện tại, quỹ đất trong vùng chủ yếu là rừng và đồi núi có diện tích khá lớn, khó tiếp cận. Nằm trong vùng sản xuất nông lâm nghiệp tập trung của tỉnh, bản thân các khu vực này có giá trị rất cao về cảnh quan cần bảo tồn và gìn giữ đa dạng hệ sinh thái.

6. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

- Đến năm 2030 tổng dân số đạt khoảng 86.000 người. Tổng diện tích khu vực xây dựng các chức năng là 5.953,17 ha (chiếm 37,37%), khu vực nông

nghiệp và các chức năng khác là 9.976,64 ha (chiếm 62,63%).

- Đến năm 2045 tổng dân số đạt khoảng 120.000 người. Tổng diện tích khu vực xây dựng các chức năng là 6.321,71 ha (chiếm 39,68%), khu vực nông nghiệp và các chức năng khác là 9.608,09 ha (chiếm 60,32%).

(Chi tiết tại bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất các giai đoạn kèm theo)

7. Kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan

Cấu trúc và hình thái phát triển không gian Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai phát triển theo hướng phát triển các khu chức năng, tạo lập các không gian mang đặc trưng nhận diện. Theo đó, hình thành 04 khu vực kiến trúc cảnh quan bao gồm:

a) Khu vực xây dựng tập trung đô thị Lào Cai:

- Khu trung tâm được tổ hợp kiến trúc hài hòa tạo bộ mặt, hiện đại là điểm nhấn, điểm sáng, điểm hội tụ của đô thị. Trục không gian được cấu trúc theo hệ đường sinh thái tự nhiên, bởi các trục hướng tâm và vành đai, là nơi tổ chức lễ hội mang tính cộng đồng của khu kinh tế.

- Cải tạo, chỉnh trang các hàng lang sông, suối thành trục không gian cây xanh - mặt nước, làm mềm hóa cấu trúc đô thị và tạo ra không gian trống tích cực, bổ sung các mảng xanh cho đô thị.

- Phân bố nhà ở theo mật độ và cấu trúc đô thị. Tính từ khu vực trung tâm, mật độ và tầng cao công trình nhà giảm dần, tạo dấu ấn rõ nét về vùng trung tâm và vùng ngoại vi.

b) Khu vực xây dựng tập trung Bát Xát - Trịnh Tường:

- Khu trung tâm được tổ hợp kiến trúc hài hòa tạo bộ mặt, hiện đại là điểm nhấn, điểm sáng, điểm hội tụ của đô thị. Trục không gian được cấu trúc theo hệ đường sinh thái tự nhiên, bởi các trục hướng tâm và vành đai, là nơi tổ chức lễ hội mang tính cộng đồng của khu kinh tế.

- Cải tạo, chỉnh trang các hàng lang sông thành trục không gian cây xanh - mặt nước, làm mềm hóa cấu trúc đô thị và tạo ra không gian trống tích cực, bổ sung các mảng xanh cho đô thị.

- Nhà ở phân bố theo tuyến giao thông và chân đồi, chủ yếu là thấp tầng.

c) Khu chức năng Lũng Pô (xã A Mú Sung) - đô thị Y Tý:

- Khu chức năng dịch vụ du lịch Lũng Pô với trục không gian chính là tuyến QL.4E, ĐT.156 được tổ hợp kiến trúc hài hòa với địa hình đỉnh đồi và

tạo hướng mở ra cảnh quan ven sông, suối.

- Khu vực đô thị Y Tý sẽ nâng cấp khu trung tâm xã với trục không gian chính là tuyến ĐT.158 đi qua. Phát huy cấu trúc làng truyền thống của các dân tộc tại địa phương, hạn chế phát triển các công trình có kiến trúc và vật liệu hiện đại.

- Cây xanh đô thị được phân tán theo các không gian mở, đồng thời mong muốn hội tụ du khách và nhân dân sinh sống tại khu vực cộng đồng.

d) Khu vực đô thị cửa khẩu Mường Khương:

- Khu vực trung tâm: Tổ chức tuyến phố trung tâm rõ nét, mật độ cao, sôi động với các công trình bề thế cho khu thương mại. Đây sẽ là các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, nơi cung cấp các dịch vụ tài chính, kinh tế cho khu vực cửa khẩu Mường Khương. Đối với khu trung tâm đô thị khuyến khích xây dựng mật độ cao để tạo cảm giác sầm uất, tăng tính kinh tế nhờ quy mô tập trung. Cần cải tạo khu vực ven hồ trung tâm thành công viên cảnh quan làm tăng cảnh quan hấp dẫn cho trung tâm đô thị.

- Nhà ở phân bố theo tuyến giao thông và chân đồi, chủ yếu là thấp tầng.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Hạ tầng kinh tế:

- Khu, cụm công nghiệp:

- + Các Khu công nghiệp gồm: Khu công nghiệp Bản Qua (xã Bát Xát), diện tích đất đến năm 2030 khoảng 107 ha; Khu công nghiệp Bát Xát, diện tích đến năm 2030 khoảng 76ha (di chuyển Khu công nghiệp Đông Phố Mới để thực hiện dự án Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng); Khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trịnh Tường (xã Trịnh Tường) quy mô giai đoạn đến năm 2030 khoảng 500 ha, giai đoạn sau mở rộng thêm khoảng 500 ha; Khu công nghiệp Bắc Duyên Hải (phường Lào Cai) được chuyển đổi thành các chức năng khác của khu kinh tế khi đủ điều kiện.

- + Các cụm công nghiệp gồm: Cụm công nghiệp Bát Xát quy mô khoảng 56 ha; cụm công nghiệp Mường Khương quy mô khoảng 30 ha; Cụm công nghiệp Trịnh Tường quy mô khoảng 20 ha; Cụm công nghiệp Bản Vược (xã Bát Xát) quy mô khoảng 30 ha; Cụm công nghiệp Quang Kim 1 (xã Bát Xát) quy mô khoảng 55 ha; Cụm công nghiệp Quang Kim 2 (xã Bát Xát) quy mô khoảng 60 ha.

- + Các nhà máy, cơ sở sản xuất khác chủ yếu tập trung tại khu vực Quang Kim - Bản Vược (xã Bát Xát) như: Nhà máy luyện đồng Lào Cai quy mô

khoảng 50 ha và các nhà máy khác,... Ngoài ra tại các khu vực khai trường khai thác khoáng sản sau khi khai thác hoàn nguyên là các khu vực dự kiến phát triển công nghiệp sản xuất chế biến, lắp ráp, logistics, đóng gói phục vụ xuất nhập khẩu, cảng cạn... và phát triển đô thị.

- Khu hợp tác kinh tế qua biên giới và khu mậu dịch tự do: Khu hợp tác kinh tế qua biên giới được bố trí tại khu Kim Thành - Bản Vược và khu mậu dịch tự do tại Khu cửa khẩu Bản Vược.

- Khu thương mại biên giới được phát triển rộng khắp khu kinh tế, gồm:

- + Trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng quy mô khoảng 40 ha đặt tại xã Bát Xát.

- + Trung tâm thương mại, hội chợ triển lãm gắn với các cửa khẩu quốc tế Lào Cai, Bản Vược, Mường Khương; các cặp chợ biên giới và các lối thông quan Y Tý, Lũng Pô (xã A Mú Sung), Kim Thành, Bản Quân (phường Lào Cai), Na Lốc (xã Bản Lầu), Lò Cô Chín (xã Pha Long), Hóa Chư Phùng (xã Si Ma Cai).

- + Cặp chợ biên giới Lù Dì Sán tại khu vực điểm ngã ba biên giới Trung Quốc với 2 tỉnh của Việt Nam (Lào Cai và Tuyên Quang) khu vực Sán Chải, xã Si Ma Cai quy mô khoảng 03 ha.

- + Ngoài các cơ sở dịch vụ thương mại trong khu vực cửa khẩu, hình thành trung tâm dịch vụ thương mại tập trung tại khu vực đô thị để phát triển trên cơ sở giao thương qua cửa khẩu quốc tế.

- + Đối với các trung tâm tại các khu vực các xã, trên cơ sở trung tâm hiện có, bổ sung công trình còn thiếu. Cải tạo nâng cấp cho các công trình công cộng. Hình thành thêm trung tâm phụ.

- Khu dịch vụ hậu cần:

- + Trung tâm logistics Kim Thành - Bản Vược là khu vực kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, các cảng thủy nội địa, ga đường sắt, cảng cạn, các khu công nghiệp, các cặp cửa khẩu quốc tế... Xây dựng Khu logistics Kim Thành quy mô khoảng 75 ha tại Quang Kim và Khu logistics Bản Vược quy mô khoảng 73 ha tại Bát Xát. Khu vực được xác định là khu logistics (khu dịch vụ hậu cần) với các tính chất cơ bản sau: Là khu hỗn hợp để phát triển đô thị (ở kết hợp dịch vụ thương mại, nhà xưởng sản xuất); khu hành chính quản lý; khu kho, bãi (thường, chuyên dụng); khu Logistics và phụ trợ; khu vực sản xuất - gia công - đóng gói - bảo quản hàng hóa; khu dịch vụ thương mại; khu phụ trợ. Ngoài ra còn có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông đảm bảo tính hoạt động liên tiếp, đáp ứng nhu cầu hoạt động, sử dụng trong khu vực.

- + Xây dựng khu kho tàng bên bãi tại xã Mường Khương quy mô khoảng 33

ha, phục vụ cửa khẩu quốc tế Mường Khương; tại Bản Lầu, quy mô 04 ha, phục vụ lối thông quan Na Lốc; tại phường Lào Cai, quy mô khoảng 20 ha, phục vụ lối thông quan Bản Quắn; tại Nàn Sán (xã Si Ma Cai), quy mô khoảng 06 ha, phục vụ lối thông quan Hóa Chư Phùng. Ngoài ra các khu logistics khác nằm trong khu vực lối thông quan Y Tý (xã Y Tý), Lũng Pô (xã A Mú Sung), Bản Quắn (phường Lào Cai), Na Lốc (xã Bản Lầu), Lồ Cô Chìn (xã Pha Long), Hóa Chư Phùng (xã Si Ma Cai).

+ Các khu cảng cạn: Cảng cạn Đông Phố Mới có quy mô khoảng 05 ha gắn với Ga liên vận quốc tế Lào Cai. Xây dựng mới Cảng cạn Kim Thành - Quang Kim (xã Bát Xát) có quy mô khoảng 50 ha và các vị trí khác.

- Khu du lịch:

+ Đầu tư kết cấu hạ tầng khu phức hợp đô thị dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, y tế, chăm sóc sức khỏe, thể thao, sân golf (mở rộng sân golf),... tại Bát Xát với quy mô khoảng 250 ha.

+ Phát triển phân khu du lịch Y Tý: Phát triển du lịch cộng đồng và du lịch gắn với các hệ sinh thái nông nghiệp; du lịch sinh thái tại Khu bảo tồn thiên nhiên Y Tý (dự kiến quy hoạch nâng hạng thành Vườn quốc gia).

+ Phát triển khu du lịch gắn với các hệ sinh thái nông nghiệp và cầu Thiên Sinh tại lối thông quan Y Tý, quy mô khoảng 18 ha.

+ Phát triển khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng ven suối Lũng Pô, xã A Mú Sung là vùng đất giáp ranh với biên giới Trung Quốc, quy mô khoảng 45 ha, trong đó có bố trí công trình chùa Lũng Pô.

+ Phát triển 03 công viên chuyên đề: Tổ hợp công viên Kim Thành, quy mô khoảng 68 ha và công viên sinh thái du lịch Lào Cai, quy mô khoảng 260 ha tại phường Lào Cai; công viên sinh thái du lịch văn hóa Lũng Pô, xã A Mú Sung, quy mô khoảng 160 ha.

+ Phát triển các điểm du lịch sinh thái, khám phá gắn với giáo dục môi trường tại khu bảo tồn tự nhiên Y Tý; các điểm du lịch cộng đồng tại làng bản dân tộc và các điểm tham quan như: Cầu Thiên Sinh (xã Y Tý), cột cờ Lũng Pô (xã A Mú Sung).

b) Hạ tầng xã hội:

- Khu hành chính - chính trị: Phát triển hệ thống cơ quan trụ sở gắn với các đô thị trong Khu kinh tế phù hợp với yêu cầu, xu thế phát triển và định hướng phát triển không gian tổng thể Khu kinh tế. Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trung tâm hành chính cơ sở để đáp ứng nhu cầu sử dụng cả trong và ngoài Khu kinh tế.

- Cơ sở y tế: Xây dựng 01 bệnh viện đa khoa quốc tế tại phường Lào Cai; 01 bệnh viện đa khoa tại xã Bát Xát, bệnh viện đa khoa tại xã Mường Khương. Các cơ sở y tế hiện hữu được nâng cấp, cải tạo để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của dân cư.

- Cơ sở giáo dục và đào tạo: Trung tâm dạy nghề tại Quang Kim (xã Bát Xát); 01 cụm liên trường tại phường Lào Cai; 01 trường THPT tại xã Mường Khương; hình thành mới trung tâm đào tạo, nghiên cứu tại đô thị Y Tý.

- Cơ sở thương mại: Nâng cấp mở rộng chợ trung tâm xã Mường Khương thành chợ hạng I. Cải tạo, nâng cấp chợ có quy mô hạng III cấp xã trong phạm vi Khu kinh tế phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của khu vực.

- Cơ sở văn hóa, thể dục thể thao: Xây mới trung tâm thể dục thể thao tại xã Bát Xát; trung tâm thể dục thể thao tại xã Mường Khương,... Cải tạo, nâng cấp hạ tầng cơ sở văn hóa, thể dục thể thao hiện trạng trong các đô thị, trung tâm xã,...

- Công viên cây xanh: Cây xanh tập trung cho đô thị và khu chức năng bao gồm: Công viên cảnh quan sau khu dân cư đường Lương Khánh Thiện; công viên Thủy Vỹ (phường Lào Cai); công viên trung tâm xã Mường Khương, công viên xã Y Tý, công viên xã Trịnh Tường. Cây xanh vườn hoa trong các khu ở đảm bảo theo các chỉ tiêu quy định.

9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng, giải pháp san nền:

- Tận dụng tối đa nền địa hình tự nhiên, cân bằng đào đắp cục bộ trong dự án hoặc các dự án lân cận. Đối với các khu vực xây dựng mới cần đảm bảo không gây cản trở việc thoát nước mặt, không gây ngập úng cục bộ cho khu vực.

- Đối với khu vực nằm trong ranh giới phường Lào Cai tuân thủ định hướng lựa chọn cốt cao độ khống chế trong đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Lào Cai đến năm 2045 đã được phê duyệt.

- Đối với đô thị được định hướng là đô thị loại V: Gồm đô thị Trịnh Tường, đô thị Y Tý, khu vực trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp phải chống được lũ với tần suất $P=10\%$. Khu vực cây xanh, công viên, thể dục thể thao phải chống được lũ với tần suất $P=50\%$.

- Đối với đô thị được định hướng là đô thị loại IV: Gồm đô thị Bát Xát mở rộng, Mường Khương, khu vực trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp phải chống được lũ với tần suất $P=2\%$. Khu vực cây xanh, công viên, thể dục thể thao phải chống được lũ với tần suất $P=10\%$.

- Những khu vực phát triển ven sông Hồng tuân thủ cốt không chế từng khu vực. Những khu vực phát triển ven suối có cao độ xây dựng lớn hơn cao độ mép suối tối thiểu 1,0 m.

- Những khu vực khai thác địa hình đồi, núi: Cần có giải pháp gia cố mái dốc, đảm bảo ổn định nền xây dựng công trình.

b) Định hướng thoát nước mưa:

- Toàn bộ khu kinh tế được chia làm 08 lưu vực thoát nước chính thoát về các vệt tụ thủy, sông suối hiện trạng như Sông Hồng, sông Nậm Thi...

- Đối với khu vực xây dựng mới: Khu dân cư, khu đô thị, du lịch dịch vụ, khu công nghiệp sử dụng hệ thống thoát nước riêng.

- Các khu vực dân cư hiện trạng xây dựng phân tán sử dụng hệ thống thoát nước chung, sử dụng hệ thống ga tách nước để đưa nước thải về khu vực xử lý tập trung theo quy hoạch.

- Các biện pháp phòng chống thiên tai lũ quét, sạt lở đất:

- + Là vùng có nhiều đồi núi cao nên có nguy cơ rất cao về lũ quét và sạt lở đất gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Để đề phòng lũ lụt nói chung và lũ quét nói riêng cần phải tích cực khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn, đặc biệt là các khu vực thường gây ra lũ quét, nhằm bảo vệ môi trường sinh thái tăng khả năng giữ nước của lưu vực, hạn chế khả năng tập trung dòng chảy lũ.

- + Tổ chức khai thông các đường tập trung lũ ở phía thượng lưu, các khu vực cần bảo vệ nhằm mục đích không để sinh ra hiện tượng tắc nghẽn dòng chảy, tích tụ nước tạo ra lũ quét nghẽn dòng.

- + Dựa vào địa hình có thể nghiên cứu phân dòng lũ nhằm làm giảm tác động của lũ quét vào khu vực cần bảo vệ.

- + Xây bản đồ nguy cơ ngập lụt khu chịu lũ, khu vực sạt lở và có nguy cơ sạt lở đất, các phương án sơ tán, các tuyến đường sơ tán và vị trí tập kết.

c) Định hướng quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

- + Tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai (CT.05): Giai đoạn trước năm 2030, xây dựng hoàn chỉnh đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai với quy mô 4 - 6 làn xe.

- + Quy hoạch mới tuyến đường kết nối từ đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến bản Vược với quy mô 4 - 6 làn xe.

- + Các tuyến QL.4D, QL.4E, QL.4, QL.70 đoạn đi qua khu kinh tế nâng

cấp mở rộng đạt tối thiểu quy mô cấp IV - III, 2 - 4 làn xe.

+ Nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.154, ĐT.156, ĐT.158 đoạn đi qua Khu kinh tế đạt tối thiểu quy mô cấp IV - III, 2 - 4 làn xe.

+ Tuyến đường kết nối cảng hàng không Sa Pa - Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai: Điểm đầu tại Cảng hàng không Sa Pa, điểm cuối tại Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai; hoàn thiện xây dựng tuyến đường đạt tối thiểu quy mô cấp III, 4 làn xe.

- Giao thông đường sắt:

+ Tuyến đường sắt hiện có: Tiếp tục duy trì tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai từ ga Yên Viên đến ga Lào Cai theo quy mô đường đơn, khổ 1.000 mm.

+ Tuyến kết nối: Xây dựng đoạn đầu nối ray giữa ga Lào Cai với ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc) với quy mô đường đơn, khổ lòng 1.000 mm và 1.435 mm.

+ Tuyến quy hoạch mới: Xây dựng tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh khổ 1.435 mm.

+ Ga Lào Cai vị trí tại phường Lào Cai là ga lập tàu đầu tuyến có tác nghiệp lập tàu khách và tàu hàng. Đồng thời là ga liên vận quốc tế, giao tiếp với đường sắt Trung Quốc.

- Giao thông đường thủy: Triển khai tuyến đường thủy nội địa trên sông Hồng đạt đường thủy cấp III. Quy hoạch cảng Phố Mới, cảng Lục Cầu (Kim Thành) với chức năng là cảng hàng hóa. Định hướng quy hoạch 01 bến hành khách chạy dọc tuyến sông Hồng bến thuyền cấp III.

- Cảng cạn: Xây dựng các cảng cạn trong khu kinh tế nhằm hỗ trợ xuất, nhập khẩu hàng hóa. Trong đó: Cảng cạn Đông Phố Mới tại vị trí thông quan nội địa Lào Cai, cảng cạn Kim Thành tại xã Bát Xát, cảng cạn Bản Vược tại khu vực cửa khẩu quốc tế Bản Vược.

- Giao thông đối nội: Quy hoạch mạng lưới đường chính đô thị có chỉ giới từ 18 - 45 m. Quy hoạch mạng lưới đường liên khu vực có chỉ giới từ 18 - 36 m. Quy hoạch mạng lưới đường chính khu vực có chỉ giới từ 13 - 36 m.

- Công trình giao thông: Quy hoạch các bến xe, cầu mới đảm bảo kết nối liên thông giữa các khu vực và phục vụ nhu cầu đi lại giữa Khu kinh tế với các khu vực lân cận.

- Giao thông công cộng: Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông công cộng liên vùng kết nối với phường Lào Cai và các khu vực lân cận.

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước của khu kinh tế đến năm 2030 khoảng 33.200 m³/ngày đêm, đến năm 2045 khoảng 51.700 m³/ngày đêm.

- Cấp nước khu vực phường Lào Cai: Khu vực phường Lào Cai trong phạm vi khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai được cấp nước bởi nhà máy nước Cốc San và các nhà máy nước quy hoạch mới thông qua hệ thống mạng lưới đường ống hiện trạng và xây dựng mới.

- Khu vực từ Trịnh Tường đến Lũng Pô (xã A Mú Sung) nguồn nước sạch được cấp từ nhà máy cấp nước quy hoạch mới tại khu vực Khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trịnh Tường. Khu vực đô thị Trịnh Tường sẽ được cấp nước từ nhà máy nước Trịnh Tường. Các khu vực dân cư phân tán nằm rải rác phía Bắc khu vực Trịnh Tường sẽ được cấp nước truyền dẫn từ trạm cấp nước Nậm Chạc (xã A Mú Sung), trạm cấp nước Nậm Mít, trạm cấp nước Lũng Pô (xã A Mú Sung) xây dựng mới.

- Khu vực Y Tý nguồn nước sạch được cấp nước từ trạm cấp nước dự kiến tại A Lù, khu vực Y Tý sẽ được cấp nước từ nhà máy nước Y Tý 1 (xã Y Tý). Khu vực Bản Phiệt - Bản Lầu được cấp nước từ trạm cấp nước Bản Phiệt (phường Lào Cai), trạm cấp nước Na Lốc (xã Bản Lầu) quy hoạch mới. Khu vực Nậm Chảy - Sán Chải được cấp nước từ trạm cấp nước dự kiến tại Nậm Chảy (xã Mường Khương), nhà máy nước tại Mường Khương, trạm cấp nước cửa khẩu Quốc tế Mường Khương quy hoạch mới, nhà máy nước xây mới tại xã Pha Long.

- Mạng lưới cấp nước khu kinh tế Lào Cai được quy hoạch thành các mạng vòng khép kín và một số ống nhánh để đảm bảo an toàn và thuận lợi cho việc cấp nước. Đối với khu vực nội thị cũ có hệ thống đường ống mới cải tạo cần kết hợp đầu nối hệ thống ống cũ và mới phải đảm bảo được lưu lượng cũng như áp lực yêu cầu.

đ) Định hướng quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu nước thải đến năm 2030 là khoảng 28.700 m³/ngày đêm, đến năm 2045 là khoảng 43.900 m³/ngày đêm.

- Khu vực phường Lào Cai: Nước thải sẽ được thu gom vận chuyển tới trạm xử lý nước thải chung của phường Lào Cai, phường Cam Đường và các trạm xử lý nước thải theo quy hoạch. Khu vực từ phường Lào Cai tới Bản Vược (xã Bát Xát) nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải xây mới Quang Kim, trạm xử lý nước thải xây mới Bản Vược (xã Bát Xát).

- Khu vực Trịnh Tường nước thải sẽ được thu gom về trạm xử lý Trịnh Tường. Khu vực Bản Quắn nước thải sẽ được thu gom về trạm xử lý nước thải

xây dựng mới Bản Quân (phường Lào Cai). Khu vực Mường Khương nước thải sẽ được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung xã Mường Khương.

- Đối với các khu vực dân cư phát triển phân tán: Áp dụng công nghệ xử lý nước thải cục bộ, thân thiện với môi trường. Nước thải sau khi xử lý thải ra ngoài môi trường có thể tái sử dụng cho các nhu cầu về tưới tiêu, có thể xả thải vào hệ thống thoát nước mưa khi đạt tiêu chuẩn về môi trường.

- Đối với các khu vực công nghiệp quy hoạch các trạm xử lý nước thải tập trung cho từng khu, cụm công nghiệp: Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trinh Tường, nhà máy xử lý nước thải khu công nghiệp phức hợp Quang Kim (xã Bát Xát), đảm bảo chất lượng nước sau khi xử lý đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Đối với nước thải y tế: Nước thải y tế phải được xử lý đạt QCVN 28/2010/BTNMT trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung.

e) Định hướng quy hoạch hệ thống cấp điện:

- Tổng nhu cầu cấp điện của Khu kinh tế đến năm 2030 khoảng 238,00 MVA, đến năm 2045 khoảng 361,00 MVA.

- Nguồn điện hiện nay gồm 3 nguồn: Nguồn phát của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh; nguồn từ hệ thống điện Quốc gia; nguồn mua điện của các nhà máy điện Trung Quốc.

- Thủy điện: Các dự án thủy điện đã có trong quy hoạch tiếp tục đầu tư trong thời kỳ 2021 - 2030. Ngoài ra khu vực giáp ranh Khu kinh tế có các nhà máy thủy điện đã đi vào hoạt động và các dự án thủy điện đã được cấp chủ trương đầu tư, đang hoàn thiện thủ tục pháp lý để khởi công xây dựng, qua đó góp phần đảm bảo nhu cầu cấp điện cho toàn Khu kinh tế và các khu vực lân cận.

- Trạm biến áp 220 kv, 110 kv, các tuyến đường dây điện cao thế tuân thủ theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023.

g) Định hướng quy hoạch quản lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

- + Các khu vực Bát Xát - Lào Cai: Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển tới khu xử lý chất thải rắn Đồng Tuyển (xã Cốc San).

+ Các khu vực Y Tý, Lũng Pô (xã A Mú Sung), Trịnh Tường: Chất thải rắn sẽ được đưa về các khu bãi rác và khu xử lý chất thải tại xã Trịnh Tường. Khu vực Mường Khương: Chất thải rắn sẽ được đưa về bãi rác Tung Chung Phố (xã Mường Khương). Khu vực Si Ma Cai: Chất thải rắn sẽ được đưa về khu xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh tại Sán Chải (xã Si Ma Cai).

+ Chất thải rắn công nghiệp: Các nhà máy xí nghiệp phân loại rác thải theo tại nguồn, tận thu, tái sử dụng, trao đổi hoặc bán lại cho các nhà máy khác sử dụng để giảm giá thành sản phẩm. Phần chất thải rắn không sử dụng được vận chuyển ra ngoài đổ vào bãi xử lý cùng với rác thải sinh hoạt. Chất thải rắn độc hại của các nhà máy phải có phương án xử lý riêng theo đúng quy định của pháp luật.

- Chất thải rắn y tế: Các bệnh viện hoặc các cơ sở y tế trang bị lò đốt và khu xử lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định hiện hành.

h) Định hướng quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ:

Đóng cửa các nghĩa địa, nghĩa trang phân tán hiện trạng không đủ khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường tới các khu chức năng, dân cư, ảnh hưởng tới nguồn nước, không đảm bảo mỹ quan khu vực. Hoạt động an táng của người dân sẽ được di dời về nghĩa trang quy hoạch mới đạt cấp IV tại Y Tý, Trịnh Tường, Bản Vược, Bát Xát, Mường Khương... Khu vực Lào Cai duy trì cải tạo, nâng cấp, mở rộng các nghĩa trang cấp II hiện có là nghĩa trang Duyên Hải, Vạn Hòa (phường Lào Cai) và Thống Nhất (xã Gia Phú).

i) Định hướng quy hoạch viễn thông thụ động:

- Nguồn cấp thông tin liên lạc được lấy từ mạng lưới cáp gốc của quốc gia từ phường Lào Cai. Các tuyến cáp gốc sẽ được đầu nối vào các tổng đài ở bưu điện Lào Cai và từ đó phân bố bằng mạng lưới cáp quang đi các trạm vệ tinh.

- Phát triển cáp quang băng rộng đến 100% trung tâm phường, xã trên địa bàn; đảm bảo 100% khu vực có dân cư trên địa bàn có sóng thông tin di động chất lượng tốt nhất; nâng cấp và phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ và chất lượng cao đến các khu, cụm khu công nghiệp. Ngầm hóa đồng bộ đường đô thị trên địa bàn (ưu tiên các khu vực xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng).

- Quy hoạch phát triển mạng viễn thông theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp (sử dụng chung hạ tầng công nghệ, hạ tầng cột phát sóng...) trên cơ sở tăng cường số lượng trạm thân thiện môi trường; nhằm giảm chi phí đầu tư và đảm bảo mỹ quan đô thị.

10. Dự án ưu tiên đầu tư

a) Phân kỳ thực hiện:

- Giai đoạn 1: Chủ yếu là các khu vực thuận lợi xây dựng, thuận tiện kết nối giao thông và là các khu chức năng thiết yếu của khu kinh tế cần hình thành ngay giai đoạn 1, bao gồm: Khu vực cửa khẩu đường bộ, đường sắt Lào Cai, Kim Thành, Bản Vược; Khu thương mại, dịch vụ, công nghiệp Kim Thành - Bản Vược, Khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trịnh Tường nằm 2 bên trục chính ĐT.156, mặt cắt 35 - 45 m; Khu đô thị tập trung khu vực Kim Thành, phường Lào Cai; các khu cửa khẩu quốc tế Mường Khương, Bản Vược và lối thông quan (Y Tý, Lũng Pô, Bản Quân, Na Lốc, Lò Cô Chin, Hóa Chư Phùng).

- Giai đoạn 2: Là các khu vực tiếp tục phát triển mở rộng từ giai đoạn 1 và phát triển cũng như cải tạo các khu chức năng tại các quỹ đất tương đối thuận lợi xây dựng. Hoàn thiện khu Kim Thành - Bản Vược - Cốc Mỳ - Trịnh Tường đảm bảo thuận lợi cho vận tải, trung chuyển hàng hóa quốc tế.

- Giai đoạn 3: Giai đoạn hoàn thiện - Do đặc thù khu kinh tế có nhiều mỏ khoáng sản theo quy hoạch ngành Quốc gia với thời hạn kết thúc khai thác khác nhau, từ sau năm 2030 đến tầm nhìn 2050, nên giai đoạn dài hạn được xác định là khi kết thúc khai thác mỏ, hoàn nguyên, chuyển đổi sang các khu chức năng. Tiếp tục hoàn thiện và phát triển mở rộng các khu vực chức năng của Khu kinh tế, chuyển đổi quỹ đất khai trường đã được hoàn nguyên và đất nông nghiệp, nếu cần thiết, ngoại trừ các khu vực bị ảnh hưởng sạt lở.

b) Dự án ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, xử lý chất thải rắn theo quy hoạch. Ưu tiên đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối liên thông giữa Khu kinh tế với các khu vực lân cận, đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường kết nối các khu vực trong Khu kinh tế, đầu tư xây dựng bến xe, cầu kết nối thông quan khu vực giáp ranh với Trung Quốc. Ưu tiên đầu tư các công trình đầu mối hạ tầng: các nhà máy, trạm cấp nước sạch, các trạm biến áp, các đường dây truyền tải cấp điện, các trạm xử lý nước thải, các khu xử lý chất thải rắn và đầu tư hệ thống thông tin để đáp ứng nhu cầu phát triển của Khu kinh tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đảm bảo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045 thống nhất, đồng bộ giữa thuyết minh, bản vẽ và quy định quản lý, đúng nội dung Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của nội

dung, thông tin và các số liệu, bản vẽ của hồ sơ đồ án, Quy định quản lý theo Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045, không hợp thức các sai phạm (nếu có). Nội dung đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng phải bảo đảm phù hợp với Quy hoạch cấp trên có liên quan.

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; ban hành Quy định quản lý theo Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lưu trữ và lưu giữ hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045 đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch. Tổ chức lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong Khu kinh tế theo đúng quy định, bảo đảm việc tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, quy chuẩn khác có liên quan, tuân thủ pháp luật về quy hoạch đô thị, xây dựng, đất đai, đầu tư, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường và các pháp luật khác có liên quan, bảo đảm thống nhất, phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045 được phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm đánh giá, rà soát các quy hoạch, dự án đã được phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai được phê duyệt; trường hợp các dự án đầu tư xây dựng không phù hợp với quy hoạch chung xây dựng, cần xác định cụ thể các vấn đề, nguyên nhân và xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và pháp luật khác có liên quan. Các công trình, dự án đang được rà soát, xử lý theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra và thi hành các bản án (nếu có) chỉ được tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

- Bảo đảm căn cứ, cơ sở dự báo quy mô dân số, kế hoạch sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn phù hợp các định hướng liên quan tại Quy hoạch tỉnh Lào Cai và chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được phân bổ;

- Tiếp thu ý kiến, phối hợp các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm các vấn đề về quốc phòng, an ninh, thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm phát triển bền vững về kinh tế - xã hội và môi trường; không để xảy ra các chồng chéo, tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai, thực hiện rà soát, khớp nối các nội dung tại quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và Quy hoạch tỉnh Lào Cai được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Bảo đảm các nguồn lực thực hiện Quy hoạch từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật. Xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, tài chính, đất đai để thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

2. Giao Bộ Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung báo cáo thẩm định Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045 bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045 đã được thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định; hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai công bố đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng; định kỳ rà soát tình hình triển khai thực hiện Quy hoạch, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy hoạch nêu trên đảm bảo đồng bộ và thống nhất theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao các bộ, ngành Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trong quá trình triển khai thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2045 bảo đảm hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương; tuân thủ, đồng bộ, thống nhất các quy hoạch ngành, Quy hoạch tỉnh Lào Cai đã được phê duyệt theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Ngoại giao, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Quốc phòng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuần

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà